TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:79/2020/HSST
Ngày: 05/03/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Nguyệt;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Xuân Tính ;
2. Bà Bùi Thị Khánh Hội;

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Bà Hoàng Thị Ngọc An - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34 /2020/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/ 2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đắc S - Sinh năm 1997. Tại Thanh Hóa. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: xã T, thành phố T. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa:7/12; Dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N. Con ông:Nguyễn Đắc T và bà Phạm Thị M. Tiền án: không.Tiền sự: Ngày 28/8/2019, bị Công an thành phố Thanh Hóa xử lý hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Nhân thân: - Ngày 26/6/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo về " Tội trộm cắp tài sản".

- Ngày 22/10/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Ngày 16/11/2019, bị caó được trả tự do và giao cho gia đình quản lý. Hiện bị caó đang chấp hành án theo Quyết định thi hành án phạt tù số 139 ngày 27/11/2019 của TAND thành phố Thanh Hóa. Áp giải chấp hành án ngày 10/12/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: 1. Ông Lê Văn L - Sinh năm 1958 (vắng mặt)
Địa chỉ: H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Lê Đỗ M - Sinh năm 1988 (Vắng mặt)
Địa chỉ: đường L, phường Đ, thành phố T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Chị Nguyễn Thị C - Sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30'ngày 16/11/2019, Nguyễn Đắc S đi bộ qua Đ, Đ, T là quán bán hàng của gia đình ông Lê Văn L. S phát hiện thấy phía trước nhà có dựng 01 xe đạp mini màu Xanh. S quan sát xung quanh thấy không người trông coi nên đã vào dắt trộm ra ngoài đường và lên xe đạp về phía đường Đ. Cùng lúc này chị Nguyễn Thị P ở nhà bên cạnh nhìn qua cửa số phát hiện thấy S lấy trộm xe đạp nên nói với chồng là anh Lê Đỗ M, anh M liền chạy sang nhà ông L nói với con trai ông L là Lê Văn N rồi cùng với N đi xe máy lùa theo đuổi bắt. Khi S đi được khoảng 300 - 400 m thì bị anh N và anh M đuổi kịp bắt giữ, giao nộp cho Công an phường Đ, thành phố T. Vụ việc được chuyển đến cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa để điều tra theo thẩm quyền.

Tại cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa, Nguyễn Đắc S khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên ngoài ra còn khai nhận: Vào khoảng 11giờ ngày 15/11/2019, S đi bộ qua Đ, Đ, Thanh Hóa phát hiện thấy 01 xe đạp mini màu đỏ dựng trước nhà không người trông coi, S đã vào lấy trộm rồi mang về bãi cây trước nhà cất giấu. Đến 09 giờ ngày 16/11/2019, S mang xe đạp đã trộm được đến cửa hàng mua bán phế liệu của chị Nguyễn Thị C ở ngã ba Đ phường Đ, thành phố T bán lấy 100.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 340 ngày 19/11/2019 hội đồng định giá trong tố tụng thành phố Thanh Hóa, tiến hành định giá xác định: Xe đạp mini Việt Nhật = 500.000 đồng; xe đạp mini lucky (màu đỏ) trị giá = 1.040.000 đ.

Quá trình điều tra cơ quan Điều tra xác định bị hại trong vụ trộm cắp ngày 15/11/2019 là gia đình anh Lê Đỗ M, sinh 1988 trú tại đường L, phường Đ, thành phố T. Khoảng 11giờ 30 ngày 15/11/2019 con gái anh đi học về dựng xe trước cửa Đ, phường Đ, thành phố Thanh Hóa (là nhà gia đình anh thuê để bán hàng), khoảng 20 phút sau thì gia đình anh phát hiện xe đạp bị mất, do bận công việc nên anh chưa kịp trình báo sự việc tới cơ quan điều tra.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Đắc S, Công an phường Đ đã đến nơi S bán xe đạp và thu giữ tài sản đồng thời ghi lời khai của Nguyễn Thị C (người mua xe). Quá trình điều tra cơ quan CSĐT xác định khi mua xe chị C không biết chiếc xe là tài sản do phạm tội mà có. Do đó cơ quan CSĐT công an thành phố Thanh Hóa không có căn cứ để xử lý.

Ngày 11/12/2019, cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa ra Quyết định lý vật chứng trả lại 02 chiếc xe đạp cho gia định ông Lê Văn L và Lê Đỗ M. Gia đình ông L và anh M đã nhận lại tài sản và không có đề ghị gì

Tại bản cáo trạng số 32/ CT –VKS- TPTH ngày 07/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Nguyễn Đắc S về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS .

Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 38, Khoản 2 Điều 56, điểm a khoản 1Điều 55 BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.Tổng hợp với hình phạt còn lại của Bản án số 299/2019/HSST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Về trách nhiệm dân sự : Công nhận bị hại đã nhận đủ tài sản.

Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội cụ thể: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16/11/2019 tại Đ, Đ, Thanh Hóa, S đã có hành vi trộm cắp 01 xe đạp mi ni của ông L trị giá 500. 000 đồng. Ngoài ra khoảng 11 giờ ngày 15/11/2019 tại số nhà 200 B Đ, phường Đ, thành phố T S trộm cắp 01 xe đạp mi ni màu đỏ của anh M trị giá 1.040.000 đồng.

[3]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, tang vật và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Mặc dù tài sản bị cáo trộm cắp tài sản 02 xe đạp mi ni trị giá 1.540.000đ (dưới 2 triệu đồng) nhưng ngày 28/8/2019 bị cáo đã bị Công an thành phố Thanh Hóa xử lý hành chính về hành vi: "Trộm cắp tài sản", vì vậy đây là tình tiết định tội theo điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Đắc S có đủ dấu hiệu cấu thành tội " Trộm cắp tài sản ", tội danh và khung hình phạt được qui định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017. Do đó VKSND thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo, cơ quan điều tra khởi tố bị cáo về hành vi phạm tội và tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của ng- ời khác, gây ảnh h- ởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn, vì vậy cần phải xử lý nghiêm mới có tính giáo dục và phòng ngừa.

[4.1]. Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2]. Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tự thú hành vi trộm cắp xe đạp mi ni ngày 15/11/2019 của anh Lê Đỗ M(điểm s, r khoản 1 Điều 51 của BLHS).Do vậy khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

[4.3]. Bị cáo có nhân thân xấu, vì vậy xét cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống XH một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

Tại bản án số 299/2019/HSST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa bị cáo bị xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 10/12/2019 bị cáo chấp hành án theo Quyết định thi hành án phạt tù số 139 ngày 27/11/2019 của TAND thành phố Thanh Hóa. Tính đến ngày xét xử (05/03/2020) bị cáo đã chấp hành án của bản án trước được 02 tháng 25 ngày, còn lại 15 tháng 05 ngày. Vì vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 56, điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS để tổng hợp phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước cộng với phần hình phạt của bản án này. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của của bị hại ông L và anh M . Hiện cơ quan Công an và đã trả lại cho các bị hại. Các bị hại đã nhận đủ và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên công nhận các bị hại đã nhận đủ tài sản.

Đối với số tiền 100.000 đồng bị cáo bán xe cho bà C, khi mua bà C không biết đó là xe do trộm cắp mà có, Hiện nay chị C không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 100.000 đồng, xét đây là sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị C nên chấp nhận.

[6]. Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s,r khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, khoản 2 Điều 56, điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS 2015 sửa đổi năm 2017; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đắc S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Nguyễn Đắc S 09 (Chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt còn lại 15 tháng 05 ngày tù của bản án số 299/2019/HSST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 24(Hai bốn) tháng 05 (Năm) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 05/ 3/2020 .

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận các bị hại đã nhận đủ tài sản. Công nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu bị cáo phải hoàn lại số tiền 100.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Kể từ ngày bản án có hiệu L pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án khoản tiền án phí theo quy định tại Điều 7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Thị Nguyệt